

Bản án số: 338/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2024/HNGĐ-TLST ngày 02/7/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2024/QĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 18/12/1990.

HKTT: KDC K, phường C, Tp., tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Lôi Động, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

2. Bị đơn: Anh **Trần Quang H1**, sinh ngày 20/10/1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC K, phường C, T. Chí L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị K**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: KDC K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh H1, bà K đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1 tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là phường C, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 09/12/2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Để phát triển kinh tế gia đình, năm 2012 chị và anh H1 đều sang Đài Loan lao động, thời gian đầu vợ chồng chung sống cùng nhau, hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2019 anh H1 về Việt Nam xây nhà, do dịch bệnh nên anh H1 không tiếp tục sang Đài Loan được, vợ chồng sống mỗi người một nơi, dẫn đến mâu thuẫn. Đầu năm 2024 anh H1 tiếp tục sang Đài Loan lao động, nhưng vợ chồng mỗi người ở một nơi, mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H1 có 1 con chung là Trần Hà V, sinh ngày 10/7/2011, trong thời gian chị và anh H1 ở nước ngoài, cháu V được bà nội là Trương Thị K chăm sóc. Nay ly hôn để ổn định cuộc sống của cháu, chị đồng ý để anh H1 nuôi cháu V. Trong thời gian anh H1 không ở Việt Nam, chị đồng ý tiếp tục để cháu V sống cùng bà nội. Về cấp dưỡng tiền nuôi con hai bên tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H1 tự thỏa thuận, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Anh Trần Quang H1 hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H1, nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H1 qua gia đình. Bà Trương Thị K là mẹ đẻ anh H1 xác định, anh H1 và chị H trước đây đều lao động tại Đài Loan, năm 2019 anh H1 về Việt Nam làm nhà, đến đầu năm 2024 anh H1 tiếp tục sang Đài Loan lao động. Địa chỉ của anh H1 ở nước ngoài bà không biết, nhưng anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Bà K đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H1 biết. Thông qua gia đình anh H1 có quan điểm đồng ý ly hôn với chị H, về con chung anh H1 có nguyện vọng được nuôi con Trần Hà V và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc anh chưa thể về Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trương Thị K thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, đồng thời ủy quyền cho bà K thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H1, mâu thuẫn giữa anh H1, chị H xảy ra từ năm 2022. Trong thời gian anh H1, chị H ở nước ngoài, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh H1 chăm sóc cháu V trong thời gian anh H1 không có mặt ở Việt Nam.

- Cháu Trần Hà V có quan điểm được ở với bố và bà nội khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung: Giao con chung Trần Hà V, sinh ngày 10/7/2011 cho anh Trần Văn H2 chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H2 không ở Việt Nam, tạm giao cháu V cho bà Trương Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của anh H2 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 đều có hộ khẩu thường trú tại KDC K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay chị H, anh H1 đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh H1 tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H1 cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H1 được biết, anh H1 thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Trương Thị K. Bà K đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H1 biết. Thông qua gia đình anh H1 đã có quan điểm về việc ly hôn và nuôi con, đồng thời ủy quyền cho bà Trương Thị K chăm sóc nuôi dưỡng cháu V trong thời gian anh không ở Việt

Nam. Do vậy Tòa án xác định bà K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Chị H, anh H1, bà K đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại xã C, huyện C (nay là phường C, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 09/12/2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh H1. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua gia đình anh H1 cũng có quan điểm xác định không còn tình cảm với chị H, nay chị H có đơn ly hôn anh đồng ý. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 có một con chung là Trần Hà V, sinh ngày 10/7/2011. Ly hôn chị H, anh H1 thỏa thuận anh H1 nuôi con. Xét thấy, thực tế trong thời gian chị H, anh H1 ở nước ngoài cháu V sống cùng với bà nội, cháu được chăm sóc và phát triển tốt. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu V cho anh H1 nuôi dưỡng là phù hợp. Trong thời gian anh H1 không ở Việt Nam, tạm giao cháu V cho bà Trương Thị K chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Quang H1.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Hà V, sinh ngày 10/7/2011 cho anh Trần Quang H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Trong thời gian anh H1 không ở Việt Nam, tạm giao cháu V cho bà Trương Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000825 ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Quang H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Trương Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền